

Khu Đề xuất BTTN Chư Prông

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Gia Lai

Diện tích:

50.104 ha

Toa độ:

13°18' - 13°38' N, 107°34' - 107°52' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Tây Nguyên

Có quyết định của Chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban quản lý:

Không

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có Bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Chư Prông không có trong các quyết định của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam (Bộ NN&PTNT, 1997). Tuy nhiên, trong năm 2000, BirdLife International và Viện điều tra Quy hoạch Rừng đã tiến hành một đợt điều tra thực địa ở phía tây nam của huyện Chư Prông. Kết quả thu được của đợt điều tra này được sử dụng làm cơ sở để xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi thành lập khu BTTN Chư Prông. Trong báo cáo đã đề xuất thành lập một khu bảo tồn với diện tích 50.104 ha ở hai xã Ia Mơ và Ia Lâu (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001). Chư Prông có tên trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 do Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT xây dựng (Cục Kiểm lâm, 2003) với diện tích là 46.925 ha.

Rừng ở huyện Chư Prông hiện nay do lâm trường Chư Prông và Chi cục Kiểm lâm quản lý. Các hoạt động khai thác của lâm trường ở khu vực từ năm 1977, và ngừng khai thác từ năm 1992. Từ khi ngừng khai thác gỗ, lâm trường chuyển sang làm công tác quản lý và bảo vệ rừng (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất BTTN Chư Prông nằm ở phía tây nam Tỉnh Gia Lai, phía tây giáp với Campuchia và phía nam giáp Tỉnh Đắk Lắk. Hầu hết địa hình khu vực khá bằng phẳng, với độ cao trung bình khoảng

200 m. Về phía tây bắc của vùng có địa hình đồi núi thấp, đỉnh cao nhất là núi Chư Prông với độ cao 732 m.

Các hệ thủy của khu đề xuất BTTN Chư Prông chảy từ phía Đông Bắc sang tây nam. Ngoại trừ một số sông suối lớn, các sông suối nhỏ trong khu đề xuất bảo tồn chỉ hoạt động theo mùa. Có ba hệ thủy lớn trong khu vực là sông Ya Lốp, suối Ya Mơ và Prek Drang là các chi lưu của hệ thống sông Mê Kông. Sông Ya Lốp là sông lớn nhất chảy từ đông sang tây và cũng là ranh giới của hai Tỉnh Đắk Lắk và Gia Lai.

Đa dạng sinh học

Khu đề xuất BTTN có 4 kiểu thảm thực vật chính là: rừng rụng lá đất thấp, rừng nửa rụng lá đất thấp, rừng thường xanh ven sông suối và các trảng cỏ ngập nước theo mùa. (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Rừng rụng lá che phủ phần lớn hầu hết diện tích của khu đề xuất BTTN ở độ cao dưới 400 m. Kiểu rừng này đặc trưng bởi tán thưa, độ tàn che từ 50-60%, chiều cao tán rừng từ 10-20 m, thành phần loài đơn giản. Các loài thực vật ưu thế cho kiểu rừng này thuộc các họ Dầu Dipterocarpaceae, Bàng Combretaceae và đậu Fabaceae, như Dầu dưng *Dipterocarpus tuberculatus*, Dầu trà ben *D. obtusifolius*, Dầu trai *D. intricatus*, Cà chít *Shorea obtusa*, Cẩm liên *S. siamensis*, Cà đoong *S. roxburghii*, Chiêu liêu khế *Terminalia alata*, Chiêu liêu ổi *T. corticosa*, Cẩm xe *Xylia xylocarpa*, Dáng

huong quả to *Pterocarpus macrocarpus* và Tràm trắng *Dalbergia nigrescens* (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Rừng nửa rụng lá phân bố ở độ cao trên 400 m và có 4 đến 5 tầng. Tầng vượt tán cao tới 30 m và ưu thế bởi loài Săng lẻ *Lagerstroemia calyculata*. Tầng dưới tán cao từ 10-20 m và ưu thế bởi các loài thực vật thường xanh kích thước nhỏ và trung bình, bao gồm Thối lồi *Crypteronia paniculata* var. *affinis*, Săng mây *Antheroporum pierrei*, Trâm *Syzygium cumini*, Nhọc *Polyalthia cerasoides* và Dền *Xylopia vielana* (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Rừng thường xanh chỉ có một dải hẹp ven theo các sông và suối chính. Thực vật của kiểu rừng này là những loài ưa ẩm, đơn cử các loài Liễu *Salix thorelii*, Sung *Ficus racemosa*, đa *F. altissima*, Si *F. benjamina*, Thị *Diospyros* sp., Đào bánh xe *Raphiolepis indica*, Táo nước *Vatica odorata* subsp. *odorata*, Mả ca lớn *Buchanania arborescens* và Côm *Elaeocarpus macroceras*. Đôi khi trong kiểu rừng này có cả các loài rụng lá như Dầu rái *Dipterocarpus alatus*, Sao đen *Hopea odorata*, Gõ đá *Azelia xylocarpa* và Bằng lăng *Lagerstroemia calyculata* (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Khu bảo tồn đề xuất còn có diện tích nhỏ trảng cỏ ngập nước theo mùa, sinh cảnh này có tầm trong trọng đặc biệt với các loài chim nước lớn và các loài thú lớn bị đe dọa toàn cầu (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Kết quả khảo sát thực địa của BirdLife International và Viện điều tra Quy hoạch Rừng năm 2000 đã ghi nhận 458 loài thực vật có mạch tại khu đề xuất bảo tồn. Trong số đó có 6 loài hiện đang bị đe dọa trên toàn cầu là: *Azelia xylocarpa*, *Anisoptera costata*, *Dalbergia cochinchinensis*, *D. olivieri*, *Dipterocarpus alatus* và *Shorea roxburghii* (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Kết quả khảo sát của BirdLife International và Viện điều tra Quy hoạch Rừng đã ghi nhận 40 loài thú, 171 loài chim, 36 loài bò sát và 11 loài ếch nhái và 11 loài cỏ. Trong số các loài ghi nhận được có 9 loài hiện đang bị đe dọa trên toàn cầu. Các loài ghi nhận đáng được chú ý là Hổ *Panthera tigris*, Bò tót *Bos gaurus*, Bò rừng *B. javanicus*, Nai cà tông *Cervus eldi*, Chó rừng *Canis aureus* và Vọc bạc *Trachypithecus cristatus* (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Trong đợt điều tra này, loài chim đang bị đe dọa toàn cầu và có vùng phân bố giới hạn là Gà tiền mặt

đỏ *Polyplectron germaini* đã được tạm thời ghi nhận (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001), điều này cho thấy, khu vực rất có thể nằm trong vùng chim đặc hữu đất thấp Nam Việt Nam (Stattersfield *et al.* 1998). Ngoài ra còn ghi nhận hai loài chim khác đang bị đe dọa toàn cầu là Công *Pavo muticus* và Gà đầy nhỏ *Leptoptilos javanicus* (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001). Do tầm quan trọng của các loài chim ghi nhận trong khu bảo tồn thiên nhiên, Chư Prông đã được công nhận là một trong số các vùng chim quan trọng tại Việt Nam (Tordoff 2002).

Ngoài ra đã ghi nhận 47 loài bò sát, ếch nhái tại Chư Prông, trong đó có 3 loài đặc hữu cho Việt Nam và một loài Rùa bị đe dọa toàn cầu là *Indotestudo elongata*. Các thông tin không chính thức của người dân địa phương cho thấy cá sấu nước ngọt *Crocodylus siamensis* có thể vẫn còn tồn tại ở sông Ya Lốp (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Các vấn đề về bảo tồn

Khai thác gỗ, săn bắn, đánh bắt cá, lửa rừng và phát rừng canh tác nông nghiệp là các mối đe dọa đối với rừng và các loài động vật hoang dã ở khu bảo tồn đề xuất Chư Prông. Trước năm 1980, huyện Chư Prông được che phủ bởi rừng rộng lớn và chưa bị tác động cùng với sự phong phú của các loài thú móng guốc, Voi châu Á *Elephas maximus* và các loài chim quý hiếm. Tuy nhiên các hoạt động khai thác của các lâm trường trong suốt thời kỳ từ 1977 đến 1991 đã ảnh hưởng đáng kể đến sinh cảnh sống của các loài động vật hoang dã ở đây (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Chính sách đóng cửa rừng của Chính phủ được triển khai thực hiện, tuy nhiên tình trạng khai thác gỗ lậu vẫn diễn ra bất chấp các nỗ lực bảo vệ của các đơn vị chức năng thuộc Chi cục Kiểm lâm Tỉnh Gia Lai. Theo Chi cục Kiểm lâm Tỉnh thì việc xây dựng đường Quốc lộ 19 nối Việt Nam và Campuchia đi qua huyện Chư Prông là tuyến đường vận chuyển gỗ lậu chính của lâm tặc (Deutsche Presse-Agentur 2002).

Săn bắn, bẫy các loài động vật hoang dã trong phạm vi khu đề xuất hiện không được kiểm soát. Săn bắn đặc biệt đe dọa tới quần thể của các loài thú lớn và các loài chim, bao gồm các loài bò hoang dã, nai cà tông, các loài hổ, báo, công và các loài chim nước lớn. Tham gia săn bắn ở khu vực Chư Prông gồm bộ đội biên phòng, dân địa phương và các thợ săn từ vùng ngoài tới. Đánh cá cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến nguồn lợi thủy sản của khu bảo tồn đề xuất.

Khu Đề xuất BTTN Chư Prông

Trong đợt khảo sát thực địa của BirdLife International và Viện điều tra Quy hoạch Rừng đầu năm 2000 đã quan sát có hàng chục người đánh bắt cá trên các sông suối ở khu vực mỗi ngày (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Canh tác nương rẫy trong vùng đã làm cho rừng khu vực nhiều nơi bị chia cắt thành dạng khảm. Sinh cảnh rừng thường xanh tự nhiên ven sông dễ bị ảnh hưởng nhất, ven các sông, suối lớn rừng thường bị phát quang để canh tác nông nghiệp. Hơn nữa, rừng còn bị đe dọa do đốt rừng vụ ý hay cố ý. Canh tác nương rẫy và đốt rừng với mục đích săn bắn đã dẫn đến thay đổi cấu trúc và thành phần của rừng (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Mối đe dọa tổng hợp đến khu hệ động vật và thực vật của khu đề xuất bảo tồn bắt nguồn từ sức ép tăng dân số tự nhiên và cơ học. Dân di cư vào khu vực chủ yếu từ các tỉnh phía bắc Việt Nam. Sự di cư của một số dân cư từ các tỉnh phía Bắc vào khu vực làm tăng nhu cầu về tài nguyên rừng và đất rừng, rừng và sức ép săn bắn (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001). Đặc biệt, hiện đang có kế hoạch di dân, tái định cư cho một số đồng dân tộc thiểu số đến huyện Chư Prông để xây dựng thủy điện Sông Ba (Theo Chi cục Kiểm lâm Gia Lai, 2001).

Các giá trị khác

Khu bảo tồn đề xuất Chư Prông nằm trong lưu vực của sông Mê Kông. Rừng trong phạm vi khu bảo tồn đề xuất góp phần phòng hộ đầu nguồn như điều hoà dòng chảy, ngăn chặn lũ lụt và hạn chế xói mòn trong mùa mưa, và cung nước sinh hoạt và nông nghiệp cho các cộng đồng địa phương (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Các dự án có liên quan

Hiện nay, Lâm trường Chư Prông đã thực hiện hợp đồng khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình địa phương với diện tích 6.000 ha, trong đó có 3.000 ha trong ranh giới đề xuất khu bảo tồn. Kinh phí cho hoạt động này từ chương trình quốc gia 661 (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Có 3 xã trong vùng đệm của khu đề xuất bảo tồn Chư Prông đang được triển khai chương trình 135 của Chính phủ, nguồn vốn được đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển cộng đồng, bao gồm các dự án xây dựng trạm y tế, đập thủy lợi và phát triển hệ thống giao thông (Trần Hiếu Minh *et al.* 2001).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý chưa được xây dựng.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Chư Prông hiện không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do khu vực chưa có các biện pháp quản lý bảo tồn phù hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	DF4 - Rừng khô hạn
A _{II}	VN023 - Chư Prông
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Chịu sự quản lý của UBND Tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Deutsche Presse-Agentur (2002) Forest rangers attacked by illegal logging gang. Press release by Deutsche Presse-Agentur, 4 January 2002.

Le Trong Trai and Tran Hieu Minh (2000) Biodiversity survey and recommendations for establishment of Chu Prong Nature Reserve, Gia Lai province. Lam Nghiep "Vietnam Forest Review" June 2000: 17-20. In Vietnamese.

Le Trong Trai and Tran Quang Ngoc (2000) "Summary of field survey and assessment of two proposed protected areas in Gia Lai province". Unpublished report to Birdlife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Nhan Dan (2000) "Chu Prong Nature Reserve: habitat for many large mammal species". Nhan Dan "The People": 4 October 2000. In Vietnamese.

Saigon Times (2000) Urgent help to the wild. Saigon Times 4 November 2000.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Tran Hieu Minh, Le Trong Trai, Le Van Cham, Dang Thang Long and Nguyen Van Sang (2001) "Feasibility study for the establishment of Chu Prong Nature Reserve, Gia Lai province". Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.